TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Hoàng Hoa**

Ông **Châu Vũ Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thực -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Bạch T,** sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Quang Thọ, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Quang Thọ, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 24-4-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bạch T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 03-12-1989 tại Ủy ban nhân dân xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 346, quyển số III. Hôn nhân giữa chị T và anh T là tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T, anh T sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, hiện anh T về nhà mẹ ruột của anh T ở. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị T cho là bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1989 và Nguyễn Tấn H, sinh năm 1991. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, lao động được nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T và anh T không ai yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T có ý kiến để vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ chung, chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Bạch T và anh Nguyễn Văn T tranh chấp về ly hôn; cả chị T, anh T hiện cư trú tại ấp Quang Thọ, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Văn T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Bạch T và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Khi chị T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh T đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị T. Hiện tại anh T, chị T đã sống ly thân nhau là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, đó là *"Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Vì vậy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh T không có ý kiến, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng đã cho thấy tình cảm của anh T đã không còn với chị T nữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Các con chung hiện đã trưởng thành, chị Tp, anh T không ai có yêu cầu xem xét. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T có ý kiến để vợ chồng tự thỏa thuận, anh T cũng không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung, chị T khai không có. Do đó, các vấn đề này Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bạch T là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Bạch T. Cho chị Huỳnh Thị Bạch T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bạch T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 35215 ngày 03-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị T đã thi hành xong án phí.

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Quơn Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương